| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỘC BÌNH**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Khiêm

Ông Nguyễn Văn Hồng

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2019 và thông báo chuyển ngày xét xử số: 592/TB-TA ngày 31/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị T, sinh năm 1988; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Chu Văn H, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2019 cùng những lời trình bày tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị T trình bày: Năm 2009 do hai bên gia đình giới thiệu, chị Nông Thị T kết hôn với anh Chu Văn H sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22/5/2010, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường vì thời gian yêu đương, tìm hiểu nhau quá ngắn nên vào năm 2012 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Chu Văn H hay đi uống rượu, khi say rượu thì xin tiền chị Nông Thị T

để đi đánh bạc. Chị Nông Thị T không đồng ý thì anh Chu Văn H chửi bới và đánh đập. Đỉnh điểm của mâu thuẫn vợ, chồng là vào tết nguyên đán năm 2014, sau khi đi uống rượu về anh Chu Văn H là tiếp tục xin tiền chị Nông Thị T nhưng chị Nông Thị T không cho nên anh Chu Văn H đã đốt quần áo và đuổi chị Nông Thị T ra khỏi nhà, sau đó chị làm công nhân ở Công ty thuộc tỉnh Thái Nguyên, để anh Chu Văn H có thời gian suy nghĩ về tình cảm vợ chồng, nhưng đến nay anh Chu Văn H vẫn không thay đổi. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân từ tết nguyên đán 2018 cho đến nay. Chị Nông Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn lên Tòa án xin ly hôn với anh Chu Văn H

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là Chu Đại H, sinh ngày 03/6/2011 và Chu Đại S, sinh ngày 15/01/2013. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Nông Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc Chu Đại S và anh Chu Văn H chăm sóc Chu Đại H đến khi trưởng thành và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến, biên bản lấy lời khai cùng những lời trình bày tiếp theo tại phiên tòa bị đơn anh Chu Văn H xác nhận lời trình bày của chị Nông Thị T là đúng, nhưng anh không muốn ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ, nhưng nếu phải ly hôn anh nhất trí ý kiến của chị Nông Thị T về con chung: Anh đồng ý nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Chu Đại H và chị Nông Thị T nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Chu Đại S đến khi trưởng thành và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đủ các bước thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên toà theo quy định của pháp luật. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu chị Nông Thị T ly hôn với anh Chu Văn H

+ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Chu Văn H nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Chu Đại H và chị Nông Thị T nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Chu Đại S đến khi trưởng thành và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Nông Thị T và anh Chu Văn H quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyên tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chị Nông Thị T có quyền yêu cầu ly hôn anh Chu Văn H theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị T: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nông Thị T và anh Chu Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Chu Văn H lười lao động lại thường xuyên rượu chè, cờ bạc rồi về đánh chị Nông Thị T, quá trình đó diễn ra nhiều lần, thậm chí anh Chu Văn H còn cầm dao đuổi đánh và đốt quần áo của chị Nông Thị T, hiện nay anh, chị đã ly thân từ tết âm lịch 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nông Thị T và anh Chu Văn H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu của chị Nông Thị T xin ly hôn với anh Chu Văn H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị T và anh Chu Văn H có 02 con chung là Chu Đại H, sinh ngày 03/6/2011 và Chu Đại S, sinh ngày 15/1/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án cả chị Nông Thị T và anh Chu Văn H không ai muốn nhận trách nhiệm và nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa hôm nay anh Chu Văn H và chị Nông Thị T tự nguyện thỏa thuận anh Chu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Chu Đại H và chị Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Chu Đại S đến khi trưởng thành và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị Nông Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngày 30 tháng 5 năm 2018, chị Nông Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05595 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nông Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

[6] Về quyền kháng các: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 186; Điều 147; Điều 271; Điều 273 , của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 2, Điều 56 Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn với anh Chu Văn H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Chu Văn H và chị Nông Thị T về con chung: Anh Chu Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Chu Đại H, sinh ngày 03/6/2011 và chị Nông Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Chu Đại S, sinh ngày 15/01/2013 đến khi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Chu Văn H và chị Nông Thị T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nông Thị T đã nộp 300.000 đồng án phí (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/05595 ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị T, anh Chu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã H, huyện L;
- Các đương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Bình**